

MẪU NHÃN HỘP 60 GÓI







MẪU NHÃN HỘP 15 GÓI



Masnutri
Diosmin 600mg

R_x Thuốc kê đơn

Có mặt trên thị trường

WHO GMP

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc



MASNUTRI

(Diosmin.....600 mg)

Tên thuốc

MASNUTRI

Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần công thức thuốc

Mỗi gói cốm pha hỗn dịch có chứa:

Diosmin 600 mg

Tá dược: Đường kính, microcrystallin cellulose, acid citric khan, colloidal anhydrous silica, acid stearic, hương cam.

Dạng bào chế

Cốm pha hỗn dịch uống

Cốm thuốc khô toi, không vón cục, dễ phân tán trong nước, tạo dịch có vị ngọt.

Chỉ định

- Cải thiện các triệu chứng liên quan đến suy tĩnh mạch: nặng chân, đau, bồn chồn chân khi mới nằm.
- Hỗ trợ điều trị các rối loạn chức năng do tính giòn của mao mạch.
- Điều trị các triệu chứng liên quan đến bệnh trĩ cấp.

Cách dùng, liều dùng

Liều dùng

- Suy tĩnh mạch: 1 gói/ngày, trước bữa ăn.
- Bệnh trĩ cấp: 2-3 gói/ngày, cùng với bữa ăn.

Trẻ em

Chưa xác định được tính an toàn và hiệu quả của diosmin ở trẻ em và thanh thiếu niên

dưới 18 tuổi.

Cách dùng

Đường uống.

Đổ lượng cốm trong gói vào cốc, thêm nước và lắc đều.

Uống ngay sau khi pha.

Chống chỉ định

Quá mẫn với hoạt chất hoặc với bất kỳ tá dược nào được liệt kê trong mục “Thành phần công thức thuốc”.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Thuốc này có chứa đường kính. Bệnh nhân có các vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

Bệnh trĩ cấp:

Việc sử dụng diosmin không thay thế việc điều trị chuyên biệt các bệnh hậu môn khác.

Việc điều trị chỉ nên trong thời gian ngắn.

Nếu các triệu chứng không thuyên giảm, cần kiểm tra chuyên khoa và xem xét lại việc điều trị.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Phụ nữ có thai

Không có dữ liệu hoặc dữ liệu còn hạn chế về việc sử dụng diosmin cho phụ nữ có thai.

Các nghiên cứu trên động vật cho thấy không có bằng chứng về tác động có hại trực tiếp hoặc gián tiếp đối với sinh sản.

Để phòng ngừa, tốt nhất là tránh sử dụng diosmin cho phụ nữ có thai.

Phụ nữ cho con bú

Người ta không biết liệu diosmin hoặc các chất chuyển hóa của nó có được bài tiết vào sữa mẹ hay không. Không thể loại trừ rủi ro đối với trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ. Cần đưa ra quyết định ngừng cho con bú hoặc ngừng/tránh điều trị với diosmin có tính đến lợi ích của việc cho trẻ bú mẹ và lợi ích của việc điều trị với người mẹ.

Khả năng sinh sản

Các nghiên cứu về độc tính sinh sản không cho thấy có ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của chuột đực và chuột cái.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có nghiên cứu cụ thể nào về ảnh hưởng của diosmin đến khả năng lái xe và vận hành máy móc được thực hiện.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có dữ liệu.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Các tác dụng không mong muốn được phân loại theo tần suất như sau:

Rất thường gặp ($\geq 1/10$),

Thường gặp ($\geq 1/100$ đến $<1/10$),

Ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $<1/100$),

Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $<1/1.000$),

Rất hiếm gặp ($<1/10.000$),

Không được biết đến (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Phân loại theo hệ cơ quan	Thường gặp	Ít gặp	Hiếm gặp
Rối loạn tiêu hóa*	Đau dạ dày	Đầy hơi, tiêu chảy, khó tiêu, buồn nôn	Nôn
Rối loạn da và mô dưới da		Phản ứng dị ứng như phát ban, ngứa, mày đay, phù mạch	

* Rối loạn tiêu hóa hiếm khi phải ngừng điều trị.

Báo cáo các tác dụng không mong muốn

Việc báo cáo các tác dụng không mong muốn sau khi thuốc được phê duyệt là rất quan trọng. Nó cho phép tiếp tục theo dõi đánh giá lợi ích/rủi ro của thuốc. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe được yêu cầu báo cáo bất kỳ tác dụng không mong muốn nào tới:

Trung tâm DI &ADR Quốc gia

13 - 15 Lê Thánh Tông, Hà Nội

Website: www.canhgiacduoc.org.vn

Quá liều và cách xử trí

Chưa có trường hợp quá liều liên quan đến tác dụng không mong muốn được báo cáo khi chỉ dùng diosmin.

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc bảo vệ mạch máu

Mã ATC: C05CA03

Thuốc trợ tĩnh mạch và bảo vệ mạch máu gây co mạch, tăng sức cản thành mạch và giảm tính thấm thành mạch.

Nhiều nghiên cứu dược lực học khác nhau đã được thực hiện để chứng minh những đặc tính này.

Ở người

Tác dụng trợ tĩnh mạch

- Tăng tác dụng co mạch của adrenalin, norepinephrin và serotonin trên các tĩnh mạch nông bàn tay hoặc tĩnh mạch nông chi dưới.
- Tăng trương lực của tĩnh mạch, được chứng minh qua việc đo điện dung tĩnh mạch bằng cách dùng máy đo biến đổi thể tích, giảm ứ trệ ở tĩnh mạch.
- Tác dụng co tĩnh mạch có liên quan đến liều dùng.
- Giảm áp lực tĩnh mạch trung bình ở cả hệ thống các mạch nông và sâu, được chứng minh qua một thử nghiệm mù đôi có đối chứng giả dược bằng thử nghiệm Doppler.
- Tăng huyết áp tâm thu và huyết áp tâm trương trong hạ huyết áp tư thế đứng sau phẫu thuật.
- Tác động sau phẫu thuật cắt tĩnh mạch chi dưới.

Tác dụng bảo vệ mạch máu

- Tăng sức bền mao mạch, tác động này có liên quan đến liều dùng.

Đặc tính dược động học

Hấp thu

Sau khi uống, diosmin được chuyển hóa thành diosmetin bởi hệ vi khuẩn đường ruột. Diosmetin sau đó được hấp thu và được tìm thấy trong máu dưới dạng liên hợp glucuronid và sulfonat. Diosmetin-3-glucuronid được chứng minh là một trong những chất chuyển hóa chính của diosmin.

Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được trong khoảng 12 đến 15 giờ sau khi dùng diosmin.

Phân bố

Ở động vật, nghiên cứu dược động học của diosmin được đánh dấu Carbon-14 cho thấy sự phân bố của chất đánh dấu phóng xạ ưu tiên trong tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch chi dưới.

Thải trừ

Ở động vật, thải trừ qua đường tiết niệu (79%), phân (11%) và mật (2,4%), với sự tồn tại của chu trình gan ruột.

Ở người, diosmetin-3-glucuronid được tìm thấy trong nước tiểu.

Dữ liệu an toàn tiền lâm sàng

Dữ liệu phi lâm sàng từ các nghiên cứu độc tính, độc tính di truyền và độc tính liều lặp lại không cho thấy bất kỳ nguy cơ cụ thể nào đối với con người.

Quy cách đóng gói

Hộp 15 gói, hộp 20 gói, hộp 30 gói, hộp 60 gói.

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM

Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

